

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **34/2019/HS-ST**

Ngày 12-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Minh Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Tấn Tài.

Ông Trần Công Đăng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

Lê Hoàng T (Tên gọi khác: U), sinh năm 1983 tại ấp T, thị trấn T, huyện T, thành phố Cần Thơ. Nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Ngư phủ; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Lê Văn S (đã chết), mẹ: Thái Thị M, sinh năm 1924; vợ và con: Không; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam ngày 18-6-2019 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Anh Huỳnh Văn U, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp H, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ, ngày 08-6-2019, anh U, Đ và T có tổ chức uống bia trên ghe neo đậu tại ấp 3, xã K, huyện M, tỉnh Cà Mau. Trong lúc uống bia, anh U có lấy 01 cọc tiền trị giá 106.000.000 đồng ra khoe với T và Đ, nói là có người vừa mới trả nợ cho anh. Sau đó, anh U cất cọc tiền vô ngăn giữa cặp xách màu đen và treo cặp trên móc đỉnh trong cabin. Khi thấy anh U khoe cọc tiền trên, thì Lê Hoàng T đã nảy sinh ý định lấy trộm tiền để tiêu xài cá nhân. Sau khi uống hết 01 thùng bia, T tiếp tục đi mua thêm 01 lít rượu về để ba người uống tiếp, mục đích chuốc cho anh U say để dễ dàng thực hiện hành vi. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, do say rượu nên anh U vô trong cabin nằm ngủ. T và Đ tiếp tục uống rượu, khoảng 30 phút sau thì nghỉ; Đ ra phía sau lái ghe, lên võng nằm ngủ, còn T thì vô cabin ngồi cạnh bên vị trí anh U đang nằm ngủ. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, khi thấy anh U và Đ đã ngủ say, T lén lút đi đến vị trí treo cặp đựng tiền, dùng hai tay lấy cặp xuống và để trên thành cửa sổ cabin rồi đi vòng ra phía bên ngoài cabin, đến vị trí vừa để chiếc cặp, dùng tay phải lấy cặp và đi ra trước mũi ghe mở dây kéo ngăn giữa ra lấy toàn bộ cọc tiền 106.000.000 đồng, cất giấu vào phía bên trái lưng quần sooc đang mặc, còn chiếc cặp đựng tiền thì T bỏ lại vị trí mũi ghe. Sau khi lấy được tiền, T bỏ trốn đến quận M, thành phố Cần Thơ thuê nhà trọ ở.

Quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra, Lê Hoàng T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Số tiền 106.000.000 đồng, T sử dụng 47.925.000 đồng dùng để mua vàng 24K gồm: 01 sợi lắc tay 10 chỉ, 01 nhẫn 01 chỉ và 01 nhẫn 02 chỉ; số tiền mặt còn lại 7.850.000 đồng (Bảy triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng). Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M thu giữ và đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Huỳnh Văn U. Bị cáo T dùng để tiêu xài cá nhân hết số tiền 50.225.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Huỳnh Văn U yêu cầu Lê Hoàng T tiếp tục bồi thường số tiền 50.225.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 09-9-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Lê Hoàng T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát bảo vệ toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Hoàng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Hoàng T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại Huỳnh Văn U số tiền 50.225.000 đồng.

Bị cáo Lê Hoàng T nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, đã ăn năn hối cải nên xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ cho bị hại Huỳnh Văn U nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị hại U.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên và Kiểm sát viên thực hiện hành vi tố tụng và ban hành các quyết định, văn bản tố tụng đúng theo quy định pháp luật nên các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án là hợp pháp. Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hoàng T khẳng định trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo tự nguyện khai báo; những người tiến hành tố tụng không ép cung, mớm cung, bức cung đối với bị cáo.

[3] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Hoàng T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh đã truy tố. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Khi thấy anh Huỳnh Văn U khoe cọc tiền, thì Lê Hoàng T đã nảy sinh ý định lấy trộm tiền để tiêu xài cá nhân. Sau khi uống hết 01 thùng bia, T tiếp tục đi mua thêm 01 lít rượu về để ba người uống tiếp, mục đích cho anh U say để dễ dàng thực hiện hành vi trộm cắp. Đến khoảng 21 giờ, ngày 08-6-2019, lợi dụng lúc anh Huỳnh Văn U uống rượu bia say dẫn đến sự sơ hở trong quản lý tiền, Lê Hoàng T thực hiện hành vi lén lút trộm cắp. Bị cáo T đã chiếm đoạt số tiền 106.000.000 đồng là thuộc trường hợp nghiêm trọng.

[4] Như vậy, đã có đầy đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Hoàng T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Xét hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và phải chịu chế tài hình sự nghiêm khắc nhưng vì hám lợi, lười lao động và để có tiền phục vụ cho nhu cầu chi xài cá nhân nên bị cáo cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại trái pháp luật và bất chấp chế tài hình sự nghiêm khắc để thực hiện hành vi phạm tội nhằm thu lợi bất chính cho bản thân. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo đủ điều kiện giáo dục, giúp bị cáo cải sửa trở thành công dân có ích cho xã hội và bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật; đồng thời nhằm răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội là cần thiết.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng để giảm một phần hình phạt cho bị cáo: Bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Hoàng T có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại Huỳnh Văn U số tiền 50.225.000 đồng (Năm mươi triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

[8] Xử lý vật chứng vụ án: Vàng 24K gồm: 01 sợi lắc tay 10 chỉ, 01 nhẫn 01 chỉ và 01 nhẫn 02 chỉ và số tiền 7.850.000 đồng đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Huỳnh Văn U là phù hợp với quy định pháp luật nên không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự 2.511.250 đồng theo quy định tại Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 589 Bộ luật dân sự. Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 và Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Hoàng T (Tên gọi khác: U) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng T **03 (Ba)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 6 năm 2019.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Hoàng T có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Huỳnh Văn U số tiền 50.225.000 đồng (Năm mươi triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bị hại Huỳnh Văn U có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Lê Hoàng T không tự nguyện thi hành xong, thì hàng tháng phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

- Về án phí: Bị cáo Lê Hoàng T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự 2.511.250 đồng (Hai triệu năm trăm mười một nghìn hai trăm năm mươi đồng).

Án xử sơ thẩm công khai. Bị cáo Lê Hoàng T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại Huỳnh Văn U có quyền kháng cáo

trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện U Minh;
- Cơ quan THA HS huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Minh Út